

Bản án số: 130/2022/HSST

Ngày: 28/6/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A, THÀNH PHỐ H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thu Nga

*Các Hội thẩm nhân dân*

1) Ông Nguyễn Văn Khanh

2) Ông Nguyễn Văn Đông

**- Thư ký ghi biên bản phiên Tòa:** Bà Nguyễn Minh Ngọc –Thư ký Tòa án nhân dân quận A, Thành phố H.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận A-Thành phố H tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Hằng – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận A, thành phố H đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 101/2022/HSST, ngày 09 tháng 6 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo: Họ và tên: N.N.Đ sinh năm 1988. HKTT và chỗ ở: Tổ 4 phường V, quận A, Thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Con ông: N.N.P sinh năm 1959. Con bà: T.T.V sinh năm 1966. Gia đình có 02 anh chị em bị cáo là thứ hai. Vợ: N.T.V.A sinh năm 1994. Có 01 con sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000159 lập ngày 15/4/2022 tại Công an quận A và lý lịch bị can thể hiện bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/01/2022. Hủy bỏ tạm giữ ngày 28/01/2022. Hiện đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

( Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 12h30' ngày 23/01/2022, Đ sử dụng điện thoại gọi cho bạn được lưu trong máy của Đ là NGT-số điện thoại 0969396450 để hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy đá, mục đích để sử dụng cho bản thân. Khoảng 22h45' cùng ngày, Đ đi xe máy Honda Wave 110 màu đỏ đen, BKS: 29U4-4886 đến trước cửa nhà số 54 phố T, phường V, quận A, thành phố H để gặp NGT. Sau khi Đ đưa cho NGT 400.000 đồng, người này chỉ Đ vị trí cất giấu ma túy tại chậu rửa tay của bệnh viện Đa khoa ĐG. Đ đi vào và lấy ma túy gồm 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu

hồng. Đ cắt số ma túy trên vào túi áo khoác bên phải và đi về. Khi đi đến cổng bệnh viện Đa khoa ĐG thì bị Cơ quan công an kiểm tra hành chính, phát hiện số ma túy trên. Tại chỗ Đ khai nhận là ma túy đã mua về sử dụng cho bản thân. Cơ quan công an đã lập biên bản thu giữ tang vật và đưa Đ về trụ sở làm việc.

**Tang vật thu giữ:**

- 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng
- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi màu đen đã qua sử dụng.
- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave 110 màu đỏ, BKS: 29U4 – 4886.

Tại bản kết luận giám định số 1011 ngày 31/01/2022, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: 01 túi nilon bên trong có:

- Tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,447 gam.
- 01 viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,111 gam.

Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận A đã truy tố bị cáo N.N.Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận A sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; trình bày lời luận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1,2 Điều 51; và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt N.N.Đ từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 24/01/2022 đến ngày 28/01/2022

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về tang vật: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,558 gam Methamphetamine. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi màu đen đã qua sử dụng, Trả lại cho bị cáo 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave 110 màu đỏ, BKS: 29U4 – 4886.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận A, Thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận A, Thành phố H, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo N.N.Đ: Lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23h00' ngày 23/01/2022, tại cổng bệnh viện Đa khoa ĐG thuộc phường Đ, quận A, thành phố H, N.N.Đ có hành vi tàng trữ 0,558 gam Methamphetamine, mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an phường Đ phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận A truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ Nhà nước nghiêm cấm các hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy. Biết là nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cất giữ trái phép 0,558 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Việc bị phát hiện là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước, từ ma túy còn phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Do đó hành vi vi phạm của bị cáo cần phải nghiêm trị.

[3]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Đ chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Có bác ruột là liệt sỹ, con vừa mới sinh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

[4]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời cũng tạo môi trường cai nghiện cho bị cáo bởi sự kiểm soát của pháp luật.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng: 0,558 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo cho tịch thu tiêu hủy.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đ, do Đ khai không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu, ngoài lời khai của Đ, Cơ quan điều tra đã rút list số điện thoại 0969396450 của đối tượng cho kết quả thuê bao chưa đăng ký thông tin, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được lai lịch do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi màu đen đã qua sử dụng bị cáo sử dụng vào việc gọi điện mua ma túy cho tịch thu sung công.

Đối với chiếc xe máy BKS: 29U4 - 4686 có số khung 548694; số máy: 5137056 tạm giữ của N.N.Đ. Quá trình điều tra xác định, tra cứu xe máy BKS: 29U4 - 4686 có chủ xe là N.T.T (Sinh năm: 1982; HKTT: TC, BS, huyện SS, thành phố H) chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Vào khoảng tháng 9/2005, chị T mua chiếc xe máy trên và đăng ký chính chủ tên mình. Khoảng năm 2012, chị đã bán chiếc xe máy trên tại một cửa hàng mua bán xe máy cũ, đã qua sử dụng tại SS, thành phố H. Tại cơ quan điều tra, N.N.Đ khai chiếc xe máy trên do Đ mua từ năm 2015 tại một cửa hàng mua bán xe máy cũ, đã qua sử dụng ở SS, thành phố H với giá 5.000.000 đồng để phục vụ công việc đi lại hàng ngày. Hiện tại, chiếc xe máy BKS: 29U4 – 4686 có số khung 548694; số máy 5137056 thuộc quyền sở hữu của N.N.Đ. Ngày 23/01/2022, Đ sử dụng chiếc xe máy trên để đi mua ma túy, sử dụng vào việc phạm tội. HDXX thấy đây là chiếc xe mặc dù bị cáo đi mua ma túy nhưng chiếc xe này bị cáo thường xuyên sử dụng đi lại, phạm tội nhất thời chứ không chỉ có mục đích là chỉ đi mua ma túy. Mặt khác đây là tài sản duy nhất và là phương tiện kiếm sống hàng ngày của của vợ chồng bị cáo do vậy thấy cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo N.N.Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các Điều 106, 135, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: N.N.Đ 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 24 tháng 01 năm 2022 đến ngày 28 tháng 01 năm 2022.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có ghi khối lượng: 0,558 gam Methamphetamine (phòng PC 09 thu mẫu 0,018 gam) bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thanh Bình; Dương Văn Hải cán bộ Công an phường Đ và đối tượng N.N.Đ hiện đang lưu tại Kho vật chứng Công an quận A theo Phiếu nhập kho vật chứng và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19 tháng 4 năm 2022.

Tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi màu đen đã qua sử dụng hiện đang lưu tại Chi Cục THA dân sự quận A theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 5 năm 2022.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe máy BKS: 29U4 - 4686 có số khung 548694; số máy: 5137056 hiện đang lưu tại Chi Cục THA dân sự quận A theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 5 năm 2022.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Người tham gia tố tụng;
- VKS quận A;
- Công an quận A
- TAND Thành phố H,
- VKSND TP H;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố H;
- Thi hành án dân sự quận A
- Bộ tư pháp
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Thị Thu Nga**